

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 15 tháng 09, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

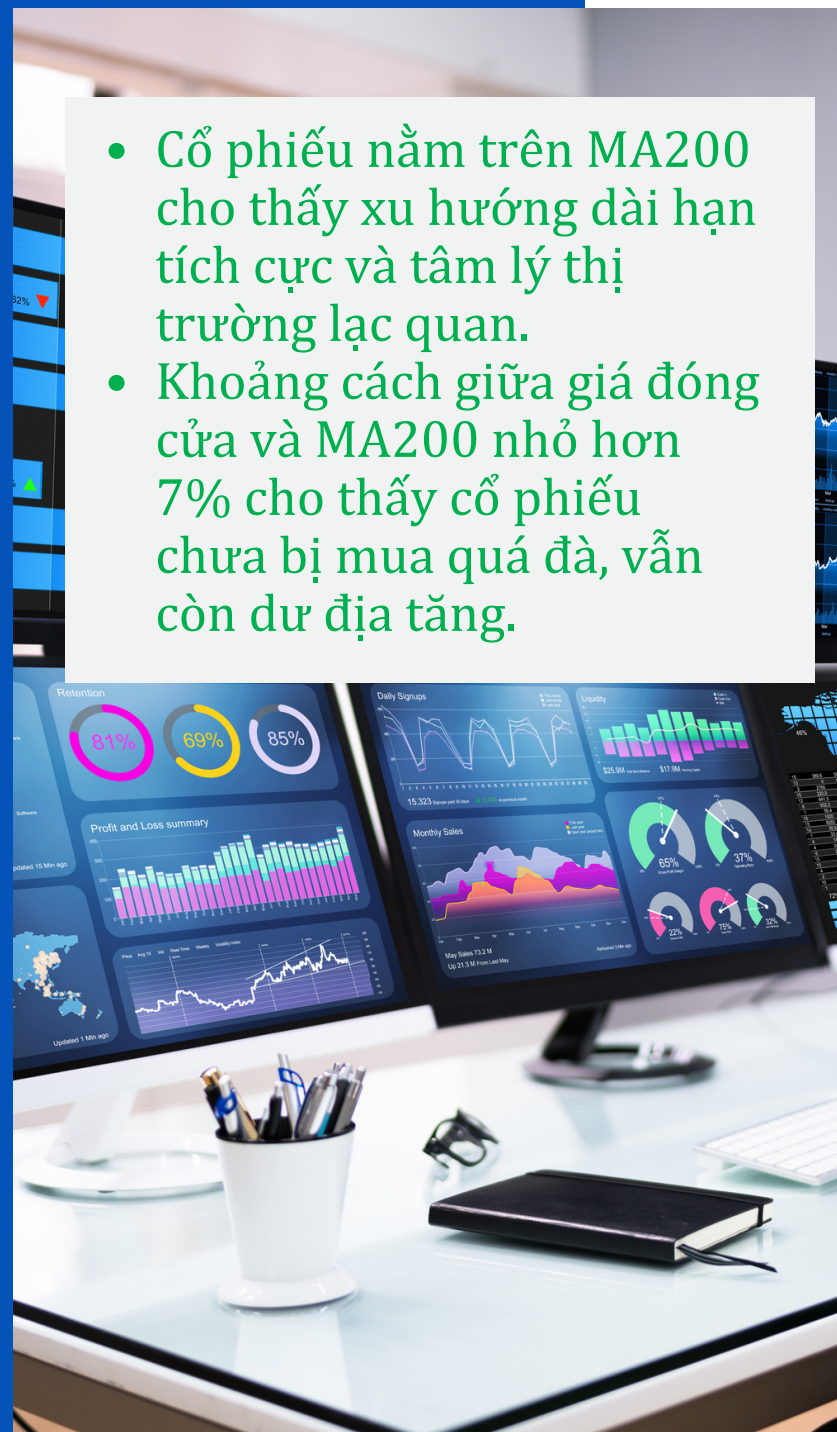


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	EVF	14/09/2026	11.65	4.950.700	1.321.007	3.75
2	QNS	14/09/2026	49.8	717.800	214.897	3.34
3	PHP	14/09/2026	42.3	738.700	269.283	2.74
4	BVH	14/09/2026	68	1.405.500	518.940	2.71
5	SSB	14/09/2026	19.55	5.557.100	2.388.367	2.33
6	BVB	14/09/2026	11.15	1.524.400	673.027	2.26
7	GEX	14/09/2026	22.3	24.534.400	11.272.070	2.18
8	HII	14/09/2026	10.95	1.558.900	777.877	2
9	GEE	14/09/2026	57.7	2.793.500	1.408.223	1.98
10	PHR	14/09/2026	31.1	800.300	409.563	1.95
11	EIB	14/09/2026	16	9.148.500	4.724.010	1.94
12	PVP	14/09/2026	19.05	1.265.000	659.013	1.92
13	VIX	14/09/2026	12.6	82.875.800	44.920.872	1.84
14	VPL	14/09/2026	84.2	1.296.400	716.733	1.81
15	VND	14/09/2026	14.6	17.848.500	9.917.760	1.8
16	POW	14/09/2026	12.4	12.345.500	6.858.017	1.8
17	VGC	14/09/2026	38.3	655.600	380.213	1.72
18	DGW	14/09/2026	46	3.096.900	1.812.143	1.71
19	PVT	14/09/2026	22.7	8.085.700	4.868.297	1.66
20	BSR	14/09/2026	28.5	16.508.000	9.981.753	1.65
21	PET	14/09/2026	36.9	656.700	402.377	1.63
22	VPB	14/09/2026	27.2	25.705.400	16.130.797	1.59
23	NVL	14/09/2026	11.95	22.465.000	14.279.063	1.57
24	HAH	14/09/2026	44.95	1.049.800	676.230	1.55
25	HAG	14/09/2026	13.75	2.661.700	1.738.107	1.53
26	TCX	14/09/2026	38.2	2.963.700	1.964.117	1.51
27	IDC	14/09/2026	30.07	1.643.800	1.090.650	1.51
28	PVD	14/09/2026	18.95	5.875.300	3.899.933	1.51
29	VCK	14/09/2026	28.4	3.318.700	2.227.760	1.49



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	14/09/2026	7.39	1.706.060	60.94	7.18	2.89
2	ACB	14/09/2026	22.05	6.295.670	44.96	21.24	3.83
3	DRI	14/09/2026	14.2	643.280	54.22	13.35	6.35
4	GAS	14/09/2026	85.7	1.488.150	61.22	83.39	2.76
5	GMD	14/09/2026	74.6	666.990	38.5	71.46	4.4
6	HDB	14/09/2026	26.8	9.211.830	46.65	26.48	1.21
7	PVD	14/09/2026	18.95	4.910.640	52.89	18.9	0.25
8	PVS	14/09/2026	32.6	2.883.400	59.84	32.03	1.78
9	SBT	14/09/2026	22.09	1.153.390	55.08	21.82	4.97
10	VPB	14/09/2026	27.2	20.154.880	57.3	26.9	1.11



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	QNS	49.8	49.5	332.850
2	SSB	19.55	18.4	2844610

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	APH	6.7	6.43	410.780
2	BSR	28.5	27.79	10.223.370
3	DGW	46	44.75	2506540
4	GAS	85.7	85.7	1.488.150
5	PVT	22.7	22.1	5.542.710

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ANV	15.3	15.3	393.560
2	BVB	11.15	10.7	566.120
3	CMG	22.5	22.2	140.460
4	CTI	15.5	15.5	196.520
5	DDV	16.9	16.6	349.650
6	DTD	10.5	10.4	109.750
7	EIB	16	15.8	3.962.220
8	GEE	57.7	56.06	1.240.780
9	KDH	15.7	15.45	4.823.360
10	MBS	16.4	14.95	3.158.230
11	NKG	10.1	9.98	1.406.750
12	PAC	13.8	13.75	140.290
13	SHS	14	13	9.015.630
14	VCG	14.4	14.15	2.166.770
15	VDS	10.4	10.4	646.310

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	ANV	15.3	15.65	393.560
2	BMP	138.2	140.2	65.710
3	BVB	11.15	11.4	566.120
4	CLX	12.8	12.9	26.260
5	CMG	22.5	23.1	140.460
6	CTI	15.5	16.1	196.520
7	DDV	16.9	17.2	349.650
8	DSH	11.8	11.9	77.980
9	DTD	10.5	10.6	109.750
10	EIB	16	16.5	3962220
11	EVF	11.65	11.7	1.415.530
12	FOX	60.9	61	63.790
13	GEE	57.7	60.6	1240780
14	HVN	20.6	21.2	709320
15	KDH	15.7	16.3	4.823.360
16	LIX	24.4	24.5	22.550
17	LPB	46	46.7	2353410
18	MBS	16.4	16.46	3158230
19	MIG	15	15.5	86.710
20	MML	26	26.5	61360
21	MSH	29.8	30	70290
22	NAB	11.15	11.2	1168490
23	NKG	10.1	10.2	1406750
24	NNC	36.95	37.19	35450
25	ODE	45.2	45.5	18.520
26	PAC	13.8	14.1	140.290
27	POW	12.4	12.6	7.229.880
28	SHS	14	14.3	9.015.630
29	TIN	99	100	17.720



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.39	7.18	1.706.060
2	GAS	85.7	83.39	1.488.150
3	PVD	18.95	18.9	4910640
4	PVS	32.6	32.03	2.883.400

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	PVD	18.95	18.78	4.910.640

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	PVD	18.95	18.78	4.910.640



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BVS	27.2	27.39	1.072.830
2	DPM	22.05	22.2	3.918.300
3	NLG	23.75	24.23	2364680
4	TCH	11.45	11.64	5.404.140

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	HCM	24.75	25.38	3.822.620
2	PHR	31.1	32.68	527.900
3	TCH	11.45	11.59	5404140
4	VFS	10	10.17	750.950
5	VHM	71.7	71.87	9.362.800
6	VNM	59.3	59.77	2.688.960



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	14/09/2026	13.9	13.8	14.2	2.9	29,820
2	VTZ	14/09/2026	20.1	20	20.9	4.5	1,185,920
3	ODE	14/09/2026	45.2	45.1	47.2	4.66	19,320
4	MCP	14/09/2026	27.8	27	28.4	5.19	29,620
5	VSH	14/09/2026	41.2	40.63	42.94	5.69	5,620
6	TCL	14/09/2026	28.8	28.8	30.5	5.9	16,780
7	VNR	14/09/2026	17.6	17.4	18.6	6.9	22,460
8	ABI	14/09/2026	18.8	18.1	19.4	7.18	7,340
9	VNL	14/09/2026	19.1	18	19.3	7.22	43,420
10	INN	09/09/2026	36.3	35	37.6	7.43	9,440
11	CQN	14/09/2026	29.8	29.2	31.4	7.53	46,580
12	TYA	11/09/2026	16.85	16.2	17.45	7.72	6,500
13	DHG	14/09/2026	90.1	85.23	91.96	7.9	8,240
14	NCT	14/09/2026	84.1	82.1	88.66	7.99	15,740
15	VCP	14/09/2026	23.5	22.5	24.3	8	9,780
16	VTO	14/09/2026	10.3	9.98	10.8	8.22	67,680
17	PPT	14/09/2026	15	14.3	15.5	8.39	180,760
18	DRL	14/09/2026	42.4	41	44.5	8.54	12,260
19	SHI	14/09/2026	14.45	13.65	14.9	9.16	276,640
20	VEA	14/09/2026	35.8	33.6	36.7	9.23	254,000
21	TIP	14/09/2026	16	15.45	16.94	9.64	23,780
22	LBM	14/09/2026	27.95	26.9	29.5	9.67	14,080
23	NBB	14/09/2026	16.9	16.4	18	9.76	27,100
24	GDT	14/09/2026	15.8	15.3	16.8	9.8	11,420



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009